

**Mẫu số 08. Phương án khai thác, tận dụng/tận thu  
PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC, TẬN DỤNG/TẬN THU**

**1. Căn cứ xây dựng phương án**

**2. Đối tượng khai thác, tận dụng/tận thu**

Nêu rõ đối tượng khai thác rừng trồng (*Loại cây trồng, năm trồng, cơ quan phê duyệt nguồn vốn...*) hoặc đối tượng gỗ rừng tự nhiên cần tận thu (*bao gồm cây nằm chết khô, khúc, lóng gỗ, cành, gốc,....., nguyên nhân chết....*).

**3. Xác định địa danh, diện tích khai thác, tận dụng/tận thu**

Xác định vị trí bằng máy định vị GPS, đo vẽ đóng mốc lô, khoảnh, tiểu khu. Lập bản đồ tỷ lệ 1:5000 và tính toán diện tích khu khai thác.

Thuộc lô, khoảnh, tiểu khu, đơn vị....

**4. Tính toán sản lượng khai thác**

a) Đối với tận dụng/tận thu gỗ rừng tự nhiên phải đo đếm cụ thể từng khúc, lóng, gỗ, có báo cáo diện tích, địa danh, khối lượng dự kiến khai thác theo mẫu quy định tại Mẫu số 06 kèm theo Thông tư này.

b) Đối với khai thác rừng trồng: Lập ô tiêu chuẩn để đo đếm, tỷ lệ ô tiêu chuẩn tối đa là 02% diện tích khai thác, tối thiểu một lô khai thác phải có 03 ô tiêu chuẩn; có báo cáo diện tích, địa danh, khối lượng dự kiến khai thác theo mẫu quy định tại Mẫu số 07 kèm theo Thông tư này.

**5. Dự kiến đường vận xuất, vận chuyển**

a) Dựa vào thực địa, loại thiết bị vận chuyển để dự kiến tuyến đường vận xuất, vận chuyển nhằm hạ giá thành và giảm thiểu tác động môi trường, nguồn nước, xói mòn đất; bảo đảm hiệu quả kinh tế cao nhất, theo nguyên tắc kéo dài đường vận chuyển hợp lý, rút ngắn cự ly vận xuất.

b) Hệ thống đường vận chuyển dự kiến phải được thể hiện trên bản đồ, đánh dấu ngoài thực địa và thống kê trong hồ sơ thiết kế khai thác.

c) Đối với khai thác tận thu gỗ trong rừng tự nhiên không được mở mới đường vận xuất, vận chuyển trong rừng.

**6. Tính toán các biện pháp bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng**

Xác định các biện pháp bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng trong quá trình khai thác.

**7. Xây dựng phương án phát triển rừng sau khai thác**

a) Đối với khai thác rừng trồng: xây dựng phương án trồng lại rừng (*bao gồm: xác định loài cây, mật độ trồng và các chi phí như thiết kế trồng rừng*).

b) Đối với sau tận dụng/ tận thu gỗ rừng tự nhiên: xác định các biện pháp khoanh nuôi hoặc nuôi dưỡng rừng.

**8. Kết luận:**

**Chủ rừng**

(*Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức*)

様式 No.08. 伐採、サルベージ伐採、衛生伐の計画

伐採、サルベージ伐採、衛生伐の計画

1. 計画作成の基礎

原本に記載なし

2. 伐採、サルベージ伐採、衛生伐の対象

人工林の場合には、樹種、植栽年、植栽費用供与当局名の明記。衛生伐対象の天然林の場合には、枯死木、枝、根茎などの箇所、枯死の原因などを明記する。

3. 地名、開発地域、利用率/回収率の決定

GPS あるいは測量によってサブディビジョン、林班、小班をマークし、縮尺 5,000 分の 1 の地図を作製し、面積を計算する。

4. 生産量の計算

a) サルベージ伐採及び衛生伐の天然林の伐採の場合には、それぞれの箇所を測定し様式 6 を提出する。

b) 人工林の伐採の場合には、計測用の標準値を設定する。標準値は伐採予定地の 0.2% をカバーし、少なくとも 3 プロットの標準値を設定しなければならない。様式 7 を提出する。

5. 想定される搬出及び輸送経路

a) コストを下げ、環境への影響、水源、土壌侵食を最小限に抑えるために、輸送機器の分野と種類に応じて輸送及び輸送ルートを検討する。輸送経路の合理的な拡張の原則に従って、最高の経済効率を確保し、輸出距離を短縮する。

b) 提案された道路システムは、地図上に表示し、現場にマークし、伐採計画書に綴じる。

c) 天然林の木材を最大限に活用するために、森林での輸送のための新しい道路の開設しない。

6. 森林保護及び森林火災防止対策

伐採作業中に森林を保護し、森林火災を防ぐための対策をとる。

7. 伐採後の施業計画の作成

a) 人工林の伐採の場合：樹種、植栽密度、関連経費を含む再造林計画の作成

b) 天然林のサルベージ伐採、衛生伐の場合：森林再生、森林保育のための対策

8. 結論

森林所有者

(署名、氏名、企業の場合にはスタンプ)